

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp KTML 3 K10 Mã lớp học 27,101 Lý thuyết

Môn học: KMMH17 Anh văn chuyên ngành

Giáo viên:.....*Hoàng Nh. Tuấn*

Số đơn vị học trình: 3

Ngày thi*23/12/2019*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181920	Lê Tuấn Anh	29/05/2000	5		Anh	
2	CD181596	Hoàng Đình Chiến	01/05/2000	6		Chiến	
3	CD182197	Trần Hải Đăng	11/11/1999	6,5		Đăng	<i>ik</i>
4	CD181708	Tạ Tiến Đạt	23/04/2000	6,5		Đạt	
5	CD183189	Nguyễn Văn Độ	07/06/1997	<i>Phải lại</i>			
6	CD181717	Nguyễn Song Hào	25/09/2000	6,5		Hào	
7	CD181655	Phạm Hoàng Hiệp	08/03/2000	7,5		Hiệp	
8	CD183196	Lê Minh Hiếu	09/09/1997	7		Hiếu	
9	CD182295	Phan Thành Hiếu	03/10/2000	6		Hiếu	
10	CD181652	Trần Trung Hiếu	12/12/1999	6		Hiếu	
11	CD181904	Lê Huy Hoàng	28/10/2000	6		Hoàng	
12	CD181699	Vũ Huy Hoàng	22/04/2000	6,5		<i>Hoàng</i>	
13	CD181885	Hà Việt Hưng	22/01/2000	6,5		Hưng	
14	CD181636	Nguyễn Văn Hưởng	03/12/2000	7		Hưởng	
15	CD182046	Tô Hoàng Huy	27/11/2000	6,5		Huy	
16	CD181902	Vương Văn Huynh	23/04/2000	7		Huynh	
17	CD181674	Vũ Đức Khải	18/09/2000	6,5		Khải	
18	CD181906	Nguyễn Trung Kiên	21/01/1999	6,5		Kiên	
19	CD181888	Đinh Công Lâm	25/04/1999	6,5		Lâm	
20	CD180390	Lê Văn Lộc	28/05/2000	7		Lộc	
21	CD182017	Đỗ Văn Lợi	08/02/2000	7		Lợi	
22	CD181957	Ngô Đình Long	23/07/2000	6,5		Long	
23	CD181974	Lê Hữu Mạnh	27/06/2000	7		Mạnh	
24	CD181720	Phan Công Mạnh	21/08/2000	<i>Không được thi do không hoàn thành học phí</i>		<i>Mạnh</i>	<i>Nhà? 17/12</i>
25	CD182196	Vũ Ngọc Mạnh	25/08/2000	<i>Phải lại</i>			
26	CD181864	Lê Văn Minh	21/08/2000	6,5		Minh	
27	CD181921	Nguyễn Thành Nam	21/09/2000	7		Nam	
28	CD182278	Nguyễn Thành Nam	04/01/2000	7		Nam	
29	CD181661	Phạm Anh Nguyên	22/08/2000	6,5		Nguyên	
30	CD181639	Nguyễn Văn Nội	19/11/2000	7		Nội	
31	CD181993	Phạm Duy Phúc	30/07/2000	7		Phúc	
32	CD182092	Vũ Hồng Quân	01/10/2000	7		Quân	
33	CD181794	Nguyễn Văn Quang	04/11/2000	6,5		Quang	
34	CD181709	Nguyễn Văn Quý	19/06/2000	<i>Học lại</i>			
35	CD181811	Nguyễn Đức Quyền	19/08/2000	7		Quyền	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181871	Dương Minh Sơn	04/01/2000	Không được thi do không hoàn thành			học phí
37	CD181825	Nguyễn Tiến Sỹ	10/09/2000	Không được thi do không hoàn thành			học phí
38	CD182068	Nguyễn Văn Thuận	10/03/2000	4,5		Thuận	
39	CD181706	Bùi An Thuyên	25/04/1999	4,5		Thuyên	
40	CD182308	Bùi Văn Toàn	03/03/2000	7		Toàn	
41	CD181683	Hoàng Cao Trí	18/08/2000	7		Trí	
42	CD182258	Nguyễn Thành Trung	03/03/2000	7		Trung	
43	CD182276	Lý Xuân Tuấn	11/04/1999	7		Tuấn	
44	CD182277	Nghiêm Đình Túc	15/09/1999	7		Túc	
45	CD181700	Đặng Thanh Tùng	27/09/2000	4,5		Tùng	
46	CD181924	Hoàng Văn Tuyển	17/09/2000	7		Tuyển	
47	CD182004	Phạm Minh Văn	10/11/2000	7		Văn	
48	CD181624	Vũ Viết Việt	21/11/2000	6,5		Việt	

Tổng số sinh viên dự thi: 43

Số sinh viên đạt: 40

Tổng số tờ giấy thi: 43

Ngày giao viên nộp điểm:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Hoàng Thị Trân

CÁN BỘ CÔI THI 1

TRƯỞNG KHOA

Phan

Nguyễn Xuân Toàn

CÁN BỘ CÔI THI 2

Th

Nguyễn Thị Thanh Huế